| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 38/2017/HNGĐ-PT<br>Ngày: 21-11-2017<br>V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Nguyễn Tấn Tặng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Huỳnh Thị Diễm Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp***: Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLPT - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 13/2017/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 272/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Kim C, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường B, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường B, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Lưu Kim C là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Nguyên đơn chị Lưu Kim C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Kim C và anh Nguyễn Kim T tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2003. Đến ngày 07/3/2006 làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau đám cưới, chị C và anh T cùng sống chung với cha, mẹ ruột của chị C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế, gia đình, tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc, nuôi dạy con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ngoài ra, anh T còn hay nghi ngờ ghen tuông vô cớ, anh T nói chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên xúc phạm chị C với lời lẽ thiếu tế nhị. Khoảng 01 năm trở lại đây, vợ chồng không nói chuyện với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị C nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 15/01/2006 (hiện đang sống với chị C và anh T). Khi ly hôn, chị C đồng ý để anh T nuôi dưỡng con, chị C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh Nguyễn Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn. Sau đám cưới vợ chồng sống chung bên nhà cha mẹ của chị C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2015 - 2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống, cách cư xử của hai bên. Chị C thường xuyên gặp gỡ bạn bè ăn nhậu, đi làm về nhà trễ, ít quan tâm chăm sóc con cái. Từ đó, vợ chồng mới cãi vã nhau. Ngoài ra, anh T cũng có nghi ngờ chị C có tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài, nhưng anh chỉ nghi ngờ chứ không có chứng cứ gì để chứng minh và anh T cũng không biết người đó là ai.

Về nguyên nhân mâu thuẫn mà chị C trình bày là do vấn đến kinh tế là không đúng sự thật. Từ khi kết hôn đến nay, anh T vẫn đi làm thường xuyên, kinh tế không được khá giả nhưng về cơ bản vẫn đủ để lo cho gia đình, vợ con. Chỉ hơn 01 năm trở lại đây, do vợ chồng có mâu thuẫn nên anh T không đưa tiền cho chị C quản lý, mà nếu có đưa thì chị C cũng không nhận. Anh T cũng thừa nhận trong lúc vợ chồng cãi vã, hai bên đều nóng giận nên cũng có những lời lẽ không được tế nhị với nhau. Hiện nay, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, nhưng hơn 01 năm nay cả hai không còn nói chuyện với nhau. Cơm nước do cha con anh T tự lo, buổi trưa anh T đi làm không về nhà thì con do ông bà ngoại chăm sóc. Nay về tình cảm, anh T vẫn còn thương chị C. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống để lo cho con. Hơn nữa nguyện vọng của con gái cũng không muốn cha mẹ ly hôn. Do đó, anh T không đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 15/01/2006 (hiện đang sống với chị C và anh T). Trường hợp ly hôn, anh T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trường hợp ly hôn thì hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 13/2017/HNGĐ - ST ngày 31/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố S đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Kim C về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Kim T.

2. Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lưu Kim C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị C đã nộp ngày 04/4/2017 theo biên lai thu số 13496 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố S, được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 14/8/2017 chị C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo yêu cầu ly hôn với anh T, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Anh Nguyễn Kim T cũng đồng ý ly hôn với chị C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Việc tự nguyện ly hôn của anh T không bị ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Lưu Kim C công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lưu Kim C và anh Nguyễn Kim T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị C yêu cầu xin ly hôn với anh T.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của chị C yêu cầu được ly hôn với anh T với lý do giữa vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn đã lâu tình cảm không còn. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T thừa nhận, vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2013 cho đến nay nên anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Xét thấy, theo lời trình bày của anh T thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T đã kéo

dài, chị C đã thuê nhà sống riêng từ khoảng 4 tháng nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C là tự nguyện không bị ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh T về việc thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh T và chị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm chị C được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 148; Điều 300, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của chị Lưu Kim C.

- Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2017/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Kim C và anh Nguyễn Kim T.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Kim C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị C đã nộp ngày 04/4/2017 theo biên lai thu số 13496 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố S, được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

- Chị Lưu Kim C không phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 13860 ngày 14/8/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND thành phố S;
- C Cục THA DS thành phố S;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân Phường 2, thành phố S;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**